

Bản án số: 27/2023/HS-ST

Ngày: 10/5/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Hưng

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Vũ Đức Bính.

Ông Trần Văn Nghi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Phạm Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Khánh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/HSST ngày 13/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 26/4/2023 đối với:

- **Bị cáo: Nguyễn A**, sinh năm 1984, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 1, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Đỗ Thị L; vợ, con: chưa có.

Tiền án: tại Bản án số 24/2019/HSST ngày 14/6/2019 của TAND huyện K xử phạt 9 tháng phạt cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, khấu trừ thu nhập 5%, phạt bổ sung 12.000.000 đồng (chưa thi hành xong phần tiền phạt và khấu trừ thu nhập)

Tiền sự: không

Lịch sử bản thân: ngày 18/5/2015, Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình xử lý vi phạm hành chính phạt tiền 300.000 đồng về hành vi “ Có cử chỉ, lời nói thô bạo, hành động đe dọa người khác”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2023, chuyển tạm giam ngày 12/01/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện K. Ngày 19/01/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm 10, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- **Người làm chứng:** anh Phạm Văn L2, anh Trần Trọng Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 04/01/2023 Nguyễn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N9-8336 từ nhà đến khu vực chùa Đ thuộc xóm 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tại đây, A hỏi và mua được 01 gói ma túy gói ngoài bằng giấy trắng có chữ in màu đen của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng. Sau đó, A cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 8 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực “Cầu Mới” thuộc xóm 12, xã Đ, huyện K, thì dừng lại định mở gói ma túy ra xem bị Tổ công tác Công an huyện K và Công an xã Đ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ trên tay trái của A 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy trắng có chữ in màu đen kích thước (0,5x1) cm, 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Dream biển kiểm soát 35-N9-8336 nhãn hiệu SUAFT, số khung 509305, số máy 509305.

Tiến hành mở niêm phong gói nhỏ thu giữ của A bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng là 0,24gam ký hiệu M, gửi trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 91/KTHS-MT ngày 12/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình: Kết luận mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M có khối lượng: 0,2352 gam; là ma túy, loại Heroine

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 12/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn A từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2023.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định bên trong có 0,1966 gam Heroine cùng vỏ bao gói niêm phong, trên phong bì ghi số 91/KTHS-MT; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh giấy màu trắng có chữ in màu đen.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên. Bị cáo, người liên quan không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa bị cáo khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 04/01/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô từ nhà đến khu vực chùa Đ thuộc xóm 1, xã Đ, huyện K tìm mua ma túy và mua được 01 gói ma túy gói ngoài bằng giấy màu trắng có chữ màu đen với giá 200.000 đồng. Sau đó, bị cáo cầm gói ma túy và điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến khu vực “Cầu Mới” thuộc xóm 12, xã Đ, huyện K, bị cáo dừng xe định mở gói ma túy ra xem thì bị Tổ công tác Công an huyện K và Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy mà bị cáo vừa mua; 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Dream biển kiểm soát 35N9-8336 nhãn hiệu SUAFT. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, Biên bản cân xác định khối lượng, Kết luận giám định gói bột thu giữ của bị cáo và lời khai của người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực L2 trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép 0,2352 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

...

c, Heroine, Cocaine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn A đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, lần vi phạm này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, thì hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không mang tính chất vụ lợi. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về nguồn gốc số ma túy loại Heroine: bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi ở khu vực chùa Đ thuộc xóm 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình, bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được. Vì vậy, cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N9-8336 nhãn hiệu SUFAT mà bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình xác minh xác định xe thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1979, nơi cư trú: xóm 10, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình (là chị gái của bị cáo). Chị L1 cho bị cáo mượn nhưng không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra Công an huyện K đã trả lại chiếc xe cho chị L1 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 phong bì niêm phong sau giám định bên trong có 0,1966 gam Heroine cùng vỏ bao gói niêm phong, trên phong bì ghi số 91/KTHS-MT; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh giấy màu trắng có chữ in màu đen. Đây là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ

luật Tổ tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn A** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn A 21 (hai mươi một)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 04/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định bên trong có 0,1966 gam Heroine cùng vỏ bao gói niêm phong, trên phong bì ghi số 91/KTHS-MT; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh giấy màu trắng có chữ in màu đen.

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14/4/2023 giữa cơ quan CSĐT công an huyện K với Chi cục THADS huyện K)

3. Về án phí: buộc bị cáo **Nguyễn A** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng